

Số: 08/2024/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 03/2024/TLST-VLĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 03/2024/QĐST-VLĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Thảo U, sinh năm 1997; thường trú: 41/96/5 Đường Tr, Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Cao Thị Thùy D, sinh năm 2001; thường trú: 1365 C, khu phố 7, phường X, thành phố M, tỉnh Bình Dương; cùng địa chỉ liên hệ: 600P, phường Y, thành phố M, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 18/01/2024). Bà U có mặt, bà D vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam); địa chỉ: Nhà xưởng số 10 và 11, đường N7, Cụm Công nghiệp C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Thông H, sinh năm 1979; địa chỉ liên hệ: Nhà xưởng số 10 và 11, đường N7, Cụm Công nghiệp C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 06/6/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu phố 2, phường Uyên Hưng, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Thanh N, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, bà Ngô Thị Th và người đại diện hợp pháp của bà Th trình bày: Bà Ngô Thị Th tham gia bảo hiểm xã hội và làm việc tại Công ty TNHH S từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2022. Vào cuối năm 2023, bà Th đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương để xin được nhận tiền bảo hiểm xã hội một lần và đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương cho biết quá trình đóng bảo hiểm của bà Th bị trùng do Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) có đóng bảo hiểm cho bà Th nên không giải quyết cho bà Th. Từ trước đến nay bà Th không làm việc tại Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) nên không thể có việc bà Th ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam). Vì vậy, bà Ngô Thị Th yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Th với Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) vô hiệu toàn bộ.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) trình bày: Bà Ngô Thị Th có làm việc tại Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 4 năm 2013 thì nghỉ việc. Trong thời gian này, bà Th được công ty ký hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Đến tháng 4/2013, bà Th nghỉ việc và đã được công ty ban hành quyết định nghỉ việc, hoàn trả hồ sơ có liên quan cho người lao động. Do thời gian bà Th nghỉ việc tại công ty đã lâu nên công ty không thể cung cấp các hồ sơ liên quan ngoại trừ thông tin bà Th đã đóng bảo hiểm xã hội. Công ty cũng không rõ thời gian từ tháng 12/2008 khi xin việc, bà Th có cho mượn hồ sơ để người khác làm việc tại công ty hay không vì theo quy trình tuyển dụng của công ty thì các ứng viên phải cung cấp giấy tờ tùy thân bản chính để đối chiếu, nếu hợp lệ thì mới được nhận vào làm việc. Đối với yêu cầu của bà Ngô Thị Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của bà Ngô Thị Th, sinh năm 1990, số chứng minh nhân dân: 261131474 (căn cước công dân số 060190005004) được Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 7408330921 từ tháng 12/2008 đến tháng 4/2013. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN.

Tra cứu thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp: mã số 7408330921, tên Ngô Thị Th đã hưởng BHXH một lần theo Quyết định số 041407551 ngày 09/5/2014, đã hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 22664 ngày 07/6/2013, đã hưởng ốm đau số tiền 293.106 đồng.

Người có tên Ngô Thị Th còn được Công ty TNHH S tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN với mã số BHXH 7408086613 từ tháng 4/2008 đến tháng 12/2022 tại Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Thời gian đóng trùng BHXH giữa mã số BHXH 7408086613 với mã số BHXH 7408330921 là từ tháng 12/2008 đến tháng 4/2013. Một người tham gia 02 mã số BHXH khác nhau có thời gian đóng BHXH trùng nhau có những nguyên nhân như một người đi làm nhiều nơi hoặc có thể là cho người khác mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH.

Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc lao động: Bà Ngô Thị Th không làm việc tại Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam), đồng thời xác định có người sử dụng tên và các giấy tờ tùy thân của bà Th để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam). Tuy nhiên, bà Th không xác định được họ tên, địa chỉ của người sử dụng tên của bà Th để ký hợp đồng lao động. Do vậy, cần chuyển việc lao động thành vụ án lao động để xác minh làm rõ họ tên, địa chỉ, ý kiến của người sử dụng tên của bà Th mới giải quyết được triệt để vụ án. Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên theo khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định: Bà Ngô Thị Th, sinh ngày 04/3/1990, số chứng minh nhân dân: 261131474 (căn cước công dân số 060190005004) làm việc tại Công ty TNHH S được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với mã số BHXH 7408086613 từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2022.

Ngoài ra, theo hồ sơ do BHXH thành phố T cung cấp người có tên Ngô Thị Th, sinh năm 1990 còn có quan hệ lao động với Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam), tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với mã số BHXH 7408330921 từ tháng 12/2008 đến tháng 4/2013, đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Người yêu cầu bà Ngô Thị Th cho rằng có người nào đó sử dụng tên và thông tin cá nhân của bà để làm việc tại Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) và tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Như vậy, lời trình bày của bà Ngô Thị Th là có thật vì bà Th làm việc Công ty

TNHH S từ tháng 4 năm 2008 thì không thể có quan hệ lao động với Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam). Bà Th xác định không biết người nào đã lấy tên và các thông tin trên giấy tờ tùy thân của bà để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam). Hiện tại, người có tên Ngô Thị Th không còn làm việc tại Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) từ tháng 4/2013, công ty cũng không còn lưu trữ hồ sơ xin việc của người lao động có tên Ngô Thị Th cho nên không có cơ sở xác định nhân thân, lai lịch của người này. Tuy nhiên, lời trình bày của bà Ngô Thị Th phù hợp với hồ sơ tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với mã số BHXH 7408086613 từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2022.

[2.2] Xét thấy, việc người lao động (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tên và các thông tin về nhân thân của bà Ngô Thị Th để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Ngô Thị Th bị trùng từ tháng 12/2008 đến tháng 4/2013. Do đó, bà Ngô Thị Th yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) với người có tên Ngô Thị Th từ tháng 12/2008 đến tháng 4/2013 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cho rằng trong vụ việc này Tòa án cần ban hành quyết định chuyển từ việc lao động thành vụ án lao động để xác minh làm rõ người đã sử dụng hồ sơ của bà Ngô Thị Th để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) là chưa phù hợp vì như đã phân tích ở trên, hiện tại người lao động này không còn làm việc tại Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam), việc xác định nhân thân, lai lịch của người lao động đã sử dụng tên của bà Th là không thể thực hiện được. Việc có người sử dụng tên của bà Th để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam) và tham gia BHXH là có thật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th cho nên việc bà Th yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động trên vô hiệu là đúng qui định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về lệ phí: Bà Ngô Thị Th phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Ngô Thị Th.

Tuyên bố: Hợp đồng lao động giữa người có tên Ngô Thị Th với Công ty TNHH May Mặc K (Việt Nam), thời gian làm việc từ 12/2008 đến tháng 4/2013 là hợp đồng vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Ngô Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001257 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Nếu vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Tấn Tâm